

**BỘ CÔNG AN  
CÔNG AN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: **6374** /CAT-PC06

V/v triển khai một số nội dung liên  
quan đến Luật Cư trú năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày **09** tháng **11** năm **2022**

**SỞ LAO ĐỘNG - TRƯỞNG TỈNH QUẢNG BÌNH**  
**ĐẾN** Số: **96.32**  
Ngày: **11/11/22**  
Chuyển: .....  
Lưu hồ sơ số: .....

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Luật Cư trú năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021 đã thay đổi cơ bản phương thức đăng ký, quản lý cư trú từ thủ công sang thực hiện trên môi trường điện tử; trong đó có nội dung quy định sổ hộ khẩu, sổ tạm trú sẽ hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022<sup>(1)</sup>.

Ngày 07/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1869/UBND-UBND-NCVX về việc triển khai một số nội dung Luật Cư trú 2020; trong đó có hướng dẫn các phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư và Căn cước công dân để xác định nơi cư trú của công dân thay thế cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú. Tuy nhiên, gần đây trên các phương tiện truyền thông xuất hiện nhiều thông tin bình luận chưa đúng đối với việc thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú làm người dân chưa thực sự hiểu và lo lắng khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

Để việc triển khai thực hiện các quy định của Luật Cư trú đảm bảo thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong toàn tỉnh, chuẩn bị các điều kiện sau ngày 31/12/2022 khi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng, đảm bảo quyền lợi, giảm phiền hà và tạo điều kiện cho công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự. Công an tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn các đơn vị trực thuộc **sử dụng các giấy tờ, phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú** cụ thể như sau:

**1. Sử dụng thẻ CCCD gắn chip là giấy tờ tùy thân xác định thông tin của công dân**

Tại khoản 1 Điều 3, Điều 18 và Điều 20 Luật CCCD năm 2014 quy định

<sup>(1)</sup> Tại Điều 38, Luật Cư trú 2020 quy định: “Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký, khai báo về cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật này và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú”.

CCCD là thông tin cơ bản về lai lịch, nhân dạng của công dân; khi công dân xuất trình thẻ CCCD thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về căn cước công dân.

Các thông tin có trên mặt thẻ CCCD, gồm: <sup>(1)</sup> Ảnh; <sup>(2)</sup> Số thẻ CCCD (số định danh cá nhân); <sup>(3)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(4)</sup> Ngày, tháng, năm sinh; <sup>(5)</sup> Giới tính; <sup>(6)</sup> Quốc tịch; <sup>(7)</sup> Quê quán; <sup>(8)</sup> Nơi thường trú; <sup>(9)</sup> Ngày, tháng, năm hết hạn; <sup>(10)</sup> Đặc điểm nhân dạng; <sup>(11)</sup> Vân tay (hai ngón trỏ); <sup>(12)</sup> Ngày, tháng, năm cấp thẻ; <sup>(13)</sup> Họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ.

## 2. Sử dụng Giấy xác nhận thông tin về cư trú

Công dân trực tiếp đến Công an cấp xã trong cả nước để đề nghị cấp Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc yêu cầu cấp Giấy xác nhận thông tin về cư trú qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Công an cấp xã cấp Giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (theo yêu cầu của công dân). Giấy xác nhận thông tin về cư trú có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp, giấy xác nhận thông tin về cư trú có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp đối với người không có nơi thường trú, tạm trú.

Giấy xác nhận thông tin về cư trú có đầy đủ thông tin cá nhân, thông tin về nơi cư trú công dân, thông tin về chủ hộ, mối quan hệ của các thành viên trong hộ gia đình, cụ thể: <sup>(1)</sup> Số định danh cá nhân; <sup>(2)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(3)</sup> Ngày, tháng, năm sinh; <sup>(4)</sup> Giới tính; <sup>(5)</sup> Quê quán; <sup>(6)</sup> Dân tộc; <sup>(7)</sup> Tôn giáo; <sup>(8)</sup> Quốc tịch; <sup>(9)</sup> Nơi thường trú; <sup>(10)</sup> Nơi tạm trú; <sup>(11)</sup> Nơi ở hiện tại; <sup>(12)</sup> Họ tên chủ hộ; <sup>(13)</sup> Số định danh chủ hộ; <sup>(14)</sup> Quan hệ với chủ hộ; <sup>(15)</sup> Thông tin của các thành viên khác trong hộ (Họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; Số định danh cá nhân của các thành viên hộ gia đình; Quan hệ với chủ hộ).

## 3. Sử dụng Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Hiện nay, Công an cấp xã đã cấp Thông báo số định danh cá nhân cho 100% người dân trong diện trên địa bàn để người dân sử dụng giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự cần chứng minh nơi cư trú của công dân.

Các thông tin trên giấy thông báo số định danh cá nhân gồm: <sup>(1)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(2)</sup> Ngày, tháng, năm sinh; <sup>(3)</sup> Giới tính; <sup>(4)</sup> Nơi đăng ký khai sinh; <sup>(5)</sup> Quê quán; <sup>(6)</sup> Dân tộc; <sup>(7)</sup> Tôn giáo; <sup>(8)</sup> Quốc tịch; <sup>(9)</sup> Tình trạng hôn nhân; <sup>(10)</sup> Nơi thường trú; <sup>(11)</sup> Nơi ở hiện tại; <sup>(12)</sup> Quan hệ với chủ hộ; <sup>(13)</sup> Nhóm máu; <sup>(14)</sup> Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ; <sup>(15)</sup> Số định danh cá nhân.

## 4. Sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ CCCD gắn chip

Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc QRCode (theo tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và truyền thông ban hành) tích hợp với máy tính hoặc thiết bị di động để đọc thông tin công dân từ mã QR Code trên thẻ CCCD.

Các thông tin khai thác được gồm: <sup>(1)</sup> Số CCCD; <sup>(2)</sup> Số CMND 9 số; <sup>(3)</sup> Họ

và tên; <sup>(4)</sup> Ngày, tháng, năm sinh; <sup>(5)</sup> Giới tính; <sup>(6)</sup> Nơi thường trú; <sup>(7)</sup> Ngày cấp CCCD.

### **5. Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD:**

Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc thông tin trong chip trên thẻ CCCD phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự...

Các thông tin đọc được trong chip trên thẻ CCCD gồm: <sup>(1)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(2)</sup> Ngày, tháng, năm sinh; <sup>(3)</sup> Giới tính; <sup>(4)</sup> Quê quán; <sup>(5)</sup> Dân tộc; <sup>(6)</sup> Tôn giáo; <sup>(7)</sup> Quốc tịch; <sup>(8)</sup> Nơi thường trú; <sup>(9)</sup> Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; <sup>(10)</sup> Số CMND 9 số (nếu đã được cấp); <sup>(11)</sup> Ngày cấp; <sup>(12)</sup> Ngày hết hạn (thẻ CCCD); <sup>(13)</sup> Đặc điểm nhận dạng; <sup>(14)</sup> Ảnh chân dung; <sup>(15)</sup> Trích chọn vân tay; <sup>(16)</sup> Số thẻ CCCD (số định danh cá nhân).

*(Thiết bị đọc mã QRCode và đọc chip trên thẻ CCCD do Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH nghiên cứu kết hợp sản xuất. Nếu cơ quan, đơn vị nào có nhu cầu mua liên hệ Đ/c Đào Đình Nam - Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng Dữ liệu dân cư và CCCD, SĐT: 0855.179.668 để được hướng dẫn cụ thể).*

**6. Sử dụng ứng dụng VNeID để giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự (theo Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ), công dân đăng ký, cài đặt và sử dụng ứng dụng theo các bước sau:**

**Bước 1:** Công dân đến cơ quan Công an đăng ký tài khoản mức 2; thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID; kích hoạt tài khoản trên thiết bị di động khi nhận được tin nhắn thông báo đăng ký tài khoản thành công theo các bước trong ứng dụng VNeID.

**Bước 2:** Sau khi kích hoạt tài khoản, việc sử dụng tài khoản định danh điện tử như sau:

(1) Công dân sử dụng tài khoản, mật khẩu đăng nhập ứng dụng VNeID trên thiết bị di động.

Các thông tin hiển thị trên VNeID để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng giải quyết các thủ tục hành chính và giao dịch dân sự gồm: <sup>(1)</sup> Số CCCD; <sup>(2)</sup> Họ và tên; <sup>(3)</sup> Ngày, tháng, năm sinh; <sup>(4)</sup> Giới tính; <sup>(5)</sup> Quốc tịch; <sup>(6)</sup> Quê quán; <sup>(7)</sup> Nơi thường trú; <sup>(8)</sup> Ngày hết hạn thẻ CCCD; <sup>(9)</sup> Đặc điểm nhận dạng; <sup>(10)</sup> Ngày cấp; <sup>(11)</sup> Số điện thoại.

(2) Các doanh nghiệp, tổ chức có thể đăng ký kết nối trực tiếp với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an để sử dụng xác thực điện tử tài khoản định danh điện tử của người dân.


**7. Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, công dân đăng ký, cài đặt và sử dụng ứng dụng theo các bước sau:**

**Bước 1:** Công dân truy cập trang web dân cư quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>

**Bước 2:** Đăng nhập tài khoản/ mật khẩu truy cập (*sử dụng tài khoản Cổng DVC quốc gia*); xác thực nhập mã OTP được hệ thống gửi về điện thoại.

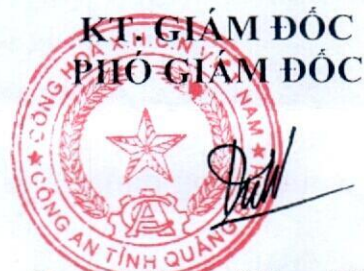
**Bước 3:** Tại trang chủ, truy cập vào chức năng “*Thông tin công dân*” và nhập các thông tin theo yêu cầu: Họ tên, số định danh cá nhân, ngày sinh, số điện thoại, mã xác nhận. Sau đó, nhấn “*Tìm kiếm*”.

**Bước 4:** Thông tin cơ bản công dân sẽ hiện thị trên màn hình gồm: <sup>(1)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(2)</sup> Ngày, tháng, năm sinh; <sup>(3)</sup> Giới tính; <sup>(4)</sup> Nơi đăng ký khai sinh; <sup>(5)</sup> Quê quán; <sup>(6)</sup> Nơi thường trú; <sup>(7)</sup> Số định danh cá nhân; <sup>(8)</sup> Số CMND.

Nhận được công văn này kính đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Công an tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*) để được hướng dẫn cụ thể. / 

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- VP UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Lưu: VT: PV01, PC06.



**Đại tá Phan Đăng Tĩnh**